TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 07/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

Ông: Đinh Quốc Hội

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hà–Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa:Ông Đinh Trần Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Đ Đ T, sinh ngày: 22 tháng 7 năm 1991 tại: Th H, T H, Qu B. Nơi cư trú: Thôn 4 B S, xã T H, huyện T H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ X H, sinh năm 1952 và bà Đ Th T L, sinh năm 1958 (đã chết); có vợ là Ng Th L, sinh năm 1993 và 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2020 đến ngày 02/10/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Ph Tr Qu H – sinh năm 1969

Địa chỉ: Phường Tr Th, thành phố V, tỉnh Ngh A (vắng mặt)

Anh Đ Ch C – sinh năm 1984

Địa chỉ: Xã Đ Th, huyện Đ Th, tỉnh H T (vắng mặt)

- Người chứng kiến:

Anh Ph V H – sinh năm 1990

Địa chỉ: Cửa khẩu Quốc tế Ch L, xã D H, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đ Đ T là lái xe ô tô hợp đồng cho ông Ph Tr Qu H, sinh năm 1969, trú tại thành phố V, tỉnh Ngh A. Ngày 22 tháng 9 năm 2020, Đ Đ T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát UN-12.. kéo theo rơ moóc UN-14.. đến khu vực Cửa khẩu quốc tế Ch L, xã D H, huyện M H, tỉnh Qu B xuất cảnh sang Lào để vận chuyển Kaly từ Lào về Việt Nam. Do T bị mất hộ chiếu nên tại đây T có nhờ một người đàn ông tên Qu điều khiển xe ô tô qua Lào giúp T còn T đi bộ theo đường rừng sang Lào.

Khi Qu điều khiển xe ô tô qua T lấy xe và tiếp tục điều khiển xe đến khu vực lấy hàng Kaly ở bản S, thị xã Th Kh, tỉnh Kh M, Lào. Tại đây, T gặp một người đàn ông người Lào rồi đưa 100.000 Kíp Lào nhờ người này đi mua ma túy để sử dụng. Một lúc sau người đàn ông này quay lại và nói với T đã mua được 24 viên ma túy và cất giấu tại xécxi bên ghế phụ ô tô đầu kéo của T. Sau đó, T kiểm tra trên vị trí xécxi bên ghế phụ ô tô đầu kéo của mình thì thấy 03 đoạn ống nhựa, bên trong 03 đoạn ống nhựa có chứa 24 viên ma túy (trong đó: 01 ống nhựa có chứa 12 viên ma túy; 02 ống nhựa, mỗi ống chứa 06 viên ma túy). Sau khi lấy được hàng Kaly, T điều khiển xe ô tô về Việt Nam, khi đến huyện M, Kh M, Lào thì xe T bị hỏng. Đến 06 giờ ngày 28/9/2020 sau khi sửa xe xong T lại vị trí cất giấu ma túy lấy 01 đoạn ống nhựa có chứa 06 viên ma túy và lấy 02 viên ma túy ra sử dụng, số ma túy trong các ống nhựa còn lại T quấn lại bằng băng keo màu đen rồi bọc trong một chiếc khăn lạnh và để lạ chỗ cũ. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe ô tô về Việt Nam. Khi đến cửa khẩu N Ph-Lào, Tứ gặp Đ Ch C, sinh năm 1984, ở xã Đ Th, huyện Đ Th, tỉnh H T, do không có hộ chiếu nên T nhờ C điều khiển xe ô tô đầu kéo của mình qua cửa khẩu Ch L thì C đồng ý giúp T điều khiển xe còn T ngồi bên ghế phụ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi C điều khiển xe ô tô đầu kéo của T về bãi bốc xếp hàng hóa cửa khẩu quốc tế Ch L thì bị Đồn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Ch L, Phòng Phòng chống ma túy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình phối hợp với Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Ch l, Cục hải quan tỉnh Quảng Bình phát hiện tại vị trí xécxi bên ghế phụ ô tô có 22 viên ma túy loại hồng phiến. T khai nhận số ma túy trên là của T mua ở Lào và cất giấu để sử dụng. Lực lượng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong toàn bộ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 1290/GĐ-PC 09 ngày 01/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,199g (Hai phẩy một trăm chín mươi chín gam).

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Về vật chứng vụ án:

1. 01 (Một) phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi chữ "1290/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A", bên trong chứa 2,026g Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói, được niêm phong bằng các chữ ký của các ông Lưu Đức Bình, Nguyễn Ngọc Sơn, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Ngọc Hà, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

2. 01 (Một) khăn lạnh đã qua sử dụng;

3. 03 (Ba) đoạn ống nhựa (dạng ống hút) dùng để đựng 22 viên ma túy dạng thuốc tân dược màu hồng;

4. 01 (Một) Căn cước công dân số: 044091002454 do Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 25/6/2018;

5. 01 (Một) giấy phép liên vận số 1282 đối với đầu kéo biển kiểm soát Lào số hiệu 12.. do Cục Vận tải - Bộ giao thông công chính Lào cấp ngày 20/12/2019;

6. 01 (Một) giấy đăng kí phương tiện số 1855363 đối với đầu kéo biển kiểm soát Lào số hiệu 12.. do Cục Vận tải - Bộ giao thông công chính Lào cấp ngày 11/8/2016;

7. 01 (Một) giấy đăng kí phương tiện số 1893480 đối với rơ mooc biển kiểm soát Lào số hiệu 14.. do Cục Vận tải - Bộ giao thông công chính Lào cấp ngày 27/9/2017;

8. 01 (Một) phương tiện đầu kéo BKS Lào số hiệu 12.., kéo theo rơ moóc BKS Lào số hiệu 14..;

9. 01 (Một) điện thoại di động hiệu VIVO, màu đỏ có ốp nhựa trong suốt (đã qua sử dụng không rõ chất lượng bên trong)

Ngày 28/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã trả lại các vật chứng tại các mục 5,6,7,8 cho ông Ph Tr Qu H, các vật chứng còn lại đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

Cáo trạng số 42/CT-VKSMH ngày 13/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Đ Đ T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ Đ T từ 12 năm đến15 tháng tù và xử lý vật chứng.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Vào lúc 12 giờ 30 phút, ngày 28/9/2020 tại khu vực Cửa khẩu quốc tế Ch L, xã D H, huyện M H, tỉnh Qu B. Đ Đ T, sinh năm 1991, ở xã Th H, huyện T H đã có hành vi tàng trữ 22 viên ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,199g (Hai phẩy một trăm chín mươi chín gam) để sử dụng thì bị bắt giữ.

Tại phiên tòa bị cáo Đ Đ T đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đ Đ T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là hành vi phạm tội có tính chất táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền về các chất ma túy. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị, cải tạo thành người tốt và răn đe, giáo dục chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Đ Đ T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình. Bị cáo có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Đ Đ T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cho bị cáo cải tạo trở thành người có ích trong xã hội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thấy được lỗi lầm của mình nên

Hội đồng sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoản hồng của Pháp luật Nhà nước.

[6] Vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

1. 01 (Một) phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi chữ "1290/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A", bên trong chứa 2,026g Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói, được niêm phong bằng các chữ ký của các ông Lưu Đức Bình, Nguyễn Ngọc Sơn, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Ngọc Hà, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

2. 01 (Một) khăn lạnh đã qua sử dụng;

3. 03 (Ba) đoạn ống nhựa (dạng ống hút) dùng để đựng 22 viên ma túy dạng thuốc tân dược màu hồng;

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Đ Đ T:

1. 01 (Một) Căn cước công dân số: 044091002454 do Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 25/6/2018;

2. 01 (Một) điện thoại di động hiệu VIVO, màu đỏ có ốp nhựa trong suốt (đã qua sử dụng không rõ chất lượng bên trong)

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

[7]Trong vụ án này có anh Đ Ch C là người đã điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát UN-12.. kéo theo rơ moóc UN-14.. cho T, nhưng anh C không biết T bỏ 22 viên ma túy trên xe nên anh C không phải chịu trách nhiệm.

[8] Về án phí: Bị cáo Đ Đ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đ Đ T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đ Đ T.

Xử phạt bị cáo Đ Đ T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 28/9/2020).

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Đ Đ T 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

1. 01 (Một) phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi chữ "1290/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A", bên trong chứa 2,026g Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói, được niêm phong bằng các chữ ký của các ông Lưu Đức Bình, Nguyễn Ngọc Sơn, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Ngọc Hà, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

2. 01 (Một) khăn lạnh đã qua sử dụng;

3. 03 (Ba) đoạn ống nhựa (dạng ống hút) dùng để đựng 22 viên ma túy dạng thuốc tân dược màu hồng;

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Đ Đ T:

1. 01 (Một) Căn cước công dân số: 044091002454 do Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 25/6/2018;

2. 01 (Một) điện thoại di động hiệu VIVO, màu đỏ có ốp nhựa trong suốt (đã qua sử dụng không rõ chất lượng bên trong)

Số vật chứng trên đã được chuyển giao vàhiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đ Đ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/01/2021), để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn